

Số:

Tân Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TRƯỜNG THPT LÝ NHÂN TÔNG NĂM HỌC 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Quyết định 2308/QĐ- BGDDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Công văn số 3425/SGDDĐT- GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

Công văn số 3483/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ điều kiện thực tế của trường THPT Lý Nhân Tông.

Trường THPT Lý Nhân Tông xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2026 -2027 như sau:

II. BỐI CẢNH, ĐẶC ĐIỂM VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Cùng với cả nước, tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trường đóng trên địa bàn vùng nông thôn, CMHS chủ yếu làm nông nghiệp điều kiện kinh tế còn khó khăn; nhận thức của một bộ phận CMHS chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục, chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập, rèn luyện của con em.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, việc thực hiện chương trình GDPT 2018, việc triển khai thực hiện học 2 buổi/ngày đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có sự thay đổi tích cực.

- Xã hội hiện đại xuất hiện nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ môi trường mạng xã hội, lôi kéo, dụ dỗ học sinh vào tệ nạn xã hội, lừa đảo qua mạng,...

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Trường thành lập năm 2011 theo quyết định của UBND tỉnh Nam Định. Là một trường THPT non trẻ trong tỉnh, nhà trường đã và đang thực hiện tốt các giải pháp đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới công tác dạy và học nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, tạo được sự tin tưởng của phụ huynh học sinh và được sự ghi nhận của các cấp lãnh đạo quản lý.

- Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động: 49 (gồm Lãnh đạo: 02; Giáo viên: 40 Nhân viên: 07). Trình độ GV đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 12/42 CB-GV biên chế chiếm trên 28,5%. Đa số cán bộ GV có tuổi đời trẻ, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc.

- Tổng số HS trong trường: 909 HS (Khối 10: 357, khối 11: 265, khối 12: 287). Đa số các em HS chăm ngoan, hiếu học, có ý thức chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường.

- Cha mẹ HS luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục. Các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường trong các năm qua đều tạo được sự đồng thuận cao của CMHS.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Diện tích 19.032 m²; các khối công trình xây dựng kiên cố, tổng số phòng học 24 phòng, phòng học bộ môn 06 phòng; các thiết bị: 35 máy vi tính (gồm 25 máy ở 01 phòng tin học và 10 máy ở các phòng khối hành chính quản trị, thư viện, phòng thư viện,...); 05 máy tính xách tay; 100% phòng học, phòng bộ môn được lắp đặt ti vi thông minh (22 phòng học) và máy chiếu (6 phòng học bộ môn), có hệ thống loa lên từng lớp phục vụ cho công tác tổ chức thi tập trung phần thi nói môn Tiếng Anh,...

2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số môn, đặc biệt là các môn có thi tốt nghiệp, thi HSG như Ngữ văn, Toán, không đồng đều về chất lượng. Đa số giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn ít chưa có kinh nghiệm quản lý, giảng dạy và giáo dục HS.

- Một bộ phận CMHS đi làm ăn xa, ít quan tâm đến học sinh, một số học sinh ý thức rèn luyện và ý thức học tập chưa tốt.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ, nhà trường chưa có khu nhà hiệu bộ, các phòng chức năng, phòng làm việc của CBQL còn đang mượn phòng học; thiết bị dạy học chưa đồng bộ, đặc biệt thiết bị phục vụ dạy học chương trình GDPT 2018.

- Các xã xung quanh trường có mật độ dân trí và nền tảng giáo dục còn hạn chế nên các tệ nạn xã hội dễ xâm nhập vào trong nhà trường, ảnh hưởng đến việc giáo dục học sinh.

- Do vị trí trường quá gần với các trường đã có bề dày truyền thống (trên 50 năm thành lập) như THPT Tổng Văn Trân, THPT Mỹ Tho,... nên chất lượng tuyển sinh lớp đầu cấp của nhà trường còn thấp.

3. Kết quả nổi bật năm học 2025-2026

a) Kết quả giảng dạy của giáo viên:

- Chất lượng hội thảo các cấp: 100% cán bộ GV tham gia đầy đủ các hoạt động hội thảo chuyên môn cấp cụm. GV được phân công thực hiện các báo cáo tham luận đảm bảo chất lượng.

- 3/3 GV đạt GVCN giỏi cấp trường.

- 01 GV đạt GVCN giỏi cấp tỉnh, được nhận GK của GD Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình;

- Sinh hoạt chuyên môn: Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, chất lượng hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Các kết quả khác liên quan đến giáo viên:

+ 08 cán bộ, giáo viên được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở;

+ 02 giáo viên được Giám đốc Sở GD&ĐT Ninh Bình tặng giấy khen,

+ Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến .

b) Kết quả xếp loại học sinh:

*** Về chất lượng giáo dục đức dục:**

Công tác giáo dục đạo đức học sinh luôn là mối quan tâm thường xuyên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nghiệp vụ nắm bắt thông tin, hoàn cảnh gia đình, quá trình rèn luyện đạo đức, cá tính của từng HS từ đó làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị; phối hợp gia đình quản lý, quan tâm, động viên, tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp. Do đó, chất lượng giáo dục đạo đức của HS toàn trường luôn ổn định và phát triển.

Bảng 1: Kết quả rèn luyện của HS năm học 2025-2026

LỚP	Tổng số HS	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	279	220	78,85	48	17,2	7	2,51	4	1,43
11	286	122	42,66	161	56,29	3	1,05	0	0
12	267	246	92,13	21	7,87	0	0	0	0
Tổng	832	588	70,67	230	27,64	10	1,02	4	0,48

*** Về chất lượng giáo dục trí dục:**

- Chất lượng đại trà: Kết quả xếp loại học lực (học tập) của HS nhà trường luôn ổn định, trong đó tỉ lệ HS có kết quả học tập đạt từ khá trở lên tiếp tục tăng lên.

Bảng 2: Kết quả học tập của HS năm học 2025-2026

LỚP	Tổng số HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	279	63	22,58	194	69,53	20	7,17	2	0,72
11	286	122	42,66	161	56,29	3	1,05	0	0
12	267	246	92,13	21	7,87	0	0	0	0
Tổng	832	431	51,8	376	45,2	23	2,8	2	0,24

- Chất lượng HS giỏi văn hóa: có 12 học sinh đạt giải trong đó có 02 giải Nhì thuộc môn Vật lý và môn Hoá học; 03 giải Ba ở các môn Lịch sử, và Địa lí và 7 giải khuyến khích ở các môn Ngữ văn, Toán, Hoá học, Vật lý, GDKT&PL, Tiếng Anh, Lịch sử).

- Thi HS giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh: đạt 04 giải KK cá nhân.

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật và ngày hội STEM cấp tỉnh toàn đoàn xếp thứ 35/96 đơn vị tham gia, được tặng thưởng cờ giải Tư toàn đoàn trong đó KHKT đạt KK lĩnh vực, STEM được đánh giá xuất sắc.

- Cuộc thi Giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh có 3 học sinh thuộc các môn Vật lý; Hoá học đạt giải KK.

- Hội thi QP&AN có 6/6 học sinh tham gia đạt giải; trong đó có 1 giải Ba và 5 giải KK.

- Thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Tỷ lệ TN đạt 99,62%

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày. Đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 12); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh;

- Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Hình thành và phát triển năng lực Trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh bao gồm 4 thành

phần: Tư duy lấy con người làm trung tâm, Đạo đức AI, Kỹ thuật và ứng dụng AI, Thiết kế hệ thống AI; góp phần đào tạo công dân số có trách nhiệm.

- Khối 10, 11 lên lớp: 100%.
- Khối 12: 100% hoàn thành chương trình, đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT.
- Xếp loại kết quả học tập, kết quả xếp loại rèn luyện của học sinh:
- + Kết quả học tập: Tốt: trên 25 %; Khá: trên 60%; Đạt: khoảng 14%; Chưa đạt: dưới 1%.
- + Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 98%; Đạt, Chưa đạt: dưới 1%.

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Thi HSG lớp 12 các môn văn hóa cấp tỉnh: Phần đầu đạt và vượt so với kết quả năm trước.
- Thi KHKT dành cho học sinh: Phần đầu có sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.
- Học sinh dự thi STEM: Có sản phẩm tham gia đảm bảo chất lượng
- Thi tốt nghiệp THPT: 100% đỗ tốt nghiệp; điểm bình quân phần đầu trong top giữa các trường trong tỉnh.
- Ước đạt các cuộc thi, hội thi khác (trong tỉnh, ngoài tỉnh, quốc tế, các hiệp hội khoa học ...): Phần đầu có học sinh, giáo viên tham dự, phần đầu có giải.
- Phong trào viết sáng kiến (SK): Phần đầu có trên 10 đề tài.
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt chất lượng từ TB trở lên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học: Phụ lục I

2. Kế hoạch dạy học các môn học (Phụ lục II) và hoạt động giáo dục: Phụ lục III

2.1. Kế hoạch dạy học các môn học (mỗi môn học 1 phụ lục kèm theo, đánh số thứ tự các môn theo thứ tự của TT 32)

2.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Tổng hợp trong 01 bảng chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường trong đó tích hợp kế hoạch hoạt động giáo dục của các môn, có hoạt động phối hợp nhiều môn học).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ 1: Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Mục tiêu:

Thực hiện đúng, đủ, có chất lượng và hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; hoàn thành chương trình năm học đúng tiến độ, bảo đảm dạy học phát triển tối đa phẩm chất và năng lực người học.

1.2. Các giải pháp chính:

1.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

Bộ phận chuyên môn nhà trường căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục tổng thể, lấy ý kiến rộng rãi từ cán bộ, giáo viên. Các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học bám sát yêu cầu cần đạt. Nhóm trưởng phê duyệt kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên trước khi lên lớp 01 tuần, đảm bảo giáo án soạn theo hướng phát triển năng lực, ứng dụng phương pháp dạy học tích cực. Sẵn sàng các kịch bản dạy học trực tiếp, trực tuyến kết hợp linh hoạt để ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Lựa chọn và tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng; bình đẳng giới; bảo tồn văn hóa dân tộc; tiết kiệm năng lượng; ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục qua di sản

1.2.2. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện dạy học theo quy định của chương trình. Phân công giáo viên chuyên môn (nhất là Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Công nghệ) phụ trách giảng dạy. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học gắn với tìm hiểu thực tế, đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học như tham quan các danh nhân, di tích lịch sử, văn hóa truyền thống tại xã Tân Minh và tỉnh Ninh Bình.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tổ chức nghiêm túc theo CT GDPT 2018. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban Giám hiệu, Đoàn thanh niên, Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn trải nghiệm. Tổ chức hoạt động thực tế phong phú, gắn liền với sinh hoạt câu lạc bộ và các chuyên đề hướng nghiệp tuyển sinh đại học, học nghề phù hợp xu hướng xã hội.

c) Giáo dục STEM/STEAM; nghiên cứu khoa học, kỹ thuật: Tích hợp giáo dục STEM vào chương trình các môn học cốt lõi (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ). Đảm bảo mỗi môn học tự nhiên xây dựng ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/học kỳ. Tổ chức ngày hội STEM cấp trường để tìm kiếm, nuôi dưỡng các ý tưởng sáng tạo khoa học công nghệ, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh phát triển đề tài tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh. Kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp. Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các hoạt động học tập gắn với thực tiễn đời sống, hoạt động sản xuất và kinh doanh tại địa phương.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo: Tích hợp Khung nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026. Tăng cường dạy học dự án đối với chuyên đề AI. Khuyến khích học sinh ứng dụng

có kiểm soát các công cụ AI (chatbot, nhận diện hình ảnh...) dưới sự định hướng đạo đức AI của giáo viên. Kết quả giáo dục AI được đánh giá thông qua nhận xét dự án và lồng ghép vào môn Tin học, không tổ chức kiểm tra định kỳ riêng.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ: Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh bám sát phát triển năng lực giao tiếp. Phối hợp chặt chẽ với các trung tâm ngoại ngữ có uy tín để tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường với giáo viên người nước ngoài, tuân thủ đúng quy định hướng dẫn của Sở GD&ĐT nhằm rèn luyện phản xạ nghe nói tốt cho học sinh. Khuyến khích triển khai dạy và học môn Toán, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học bằng tiếng Anh nếu có đủ điều kiện

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật: Khơi dậy niềm đam mê văn hóa nghệ thuật của học sinh qua các hoạt động tập thể toàn trường và câu lạc bộ nghệ thuật. Tổ chức các hội diễn văn nghệ kỷ niệm lớn (ngày 20/11; 26/3) để nâng cao cảm thụ thẩm mỹ và sự tự tin biểu diễn trước đám đông cho các em.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học: Thực hiện đầy đủ chương trình môn Giáo dục thể chất (GDTC) theo quy định của CT GDPT 2018. Lồng ghép hoạt động thể thao trường học theo Đề án phê duyệt tại Quyết định 1076/QĐ-TTg. Duy trì nền nếp các bài thể dục giữa giờ chống mệt mỏi, phát triển các câu lạc bộ TDTT (bóng đá, cầu lông, bóng rổ...) nâng cao thể lực toàn diện. Tăng cường y tế trường học, phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống: Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống thông qua lồng ghép bài học bộ môn. Tăng cường tuyên truyền pháp luật an toàn giao thông, an ninh mạng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, lừa đảo trực tuyến. Lồng ghép giáo dục chủ quyền biên giới hải đảo, đạo đức liêm chính phòng chống tham nhũng, chống buôn nước và giáo dục giới tính học đường. Hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số" và "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 07-CT/TW.

i) Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc: Đảm bảo cơ sở vật chất xanh sạch, trồng thêm hoa và cây cảnh trong lớp và khuôn viên trường học. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn, tôn trọng học sinh. Đưa ra các biện pháp kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức học sinh, hướng tới đạt trên 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của học sinh và cha mẹ học sinh.

1.2.3. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

Phân bổ hợp lý thời khóa biểu giữa học chính khóa (buổi 1) và hoạt động phụ trợ, câu lạc bộ, ôn tập thi (buổi 2). Học sinh khối 12 tập trung bồi dưỡng ôn thi tốt nghiệp và HSG; học sinh khối 10, 11 được khuyến khích tham gia sinh hoạt câu lạc bộ phát triển tài năng cá nhân và văn hóa đọc tại thư viện trường. Đồng thời, tổ chức các hoạt động giáo dục trong buổi học thứ hai nhằm phát triển văn hóa đọc, hình thành thói quen tự học, kỹ năng số, kỹ năng nghiên cứu và kỹ năng học tập cho học sinh.

1.2.4. Tổ chức dạy thêm, học thêm

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường theo đúng Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và thông tư 19/2026/TT-BGDĐT. Hoàn toàn dựa trên nguyên tắc tự nguyện đăng ký của học sinh và cha mẹ học sinh. Tập trung xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa cho khối 12 để củng cố kiến thức thi tốt nghiệp THPT; lập kế hoạch phụ đạo bồi dưỡng bổ sung kiến thức miễn phí cho nhóm học sinh có kết quả học lực ở mức Chưa đạt của học kỳ liền kề để giúp các em tiến bộ vượt bậc.

1.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

- Chỉ đạo chung: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện.
- Chỉ đạo chuyên môn trực tiếp (dạy học chính khóa, ôn tập tốt nghiệp, dạy thêm học thêm, giáo dục AI): Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
- Chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn luyện thể chất, giáo dục đạo đức, an toàn trường học, phong trào câu lạc bộ: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh.
- Thực hiện: Các Nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát bài dạy và sinh hoạt chuyên môn của nhóm; Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn trực tiếp thực hiện giảng dạy, tư vấn đôn đốc học sinh; Đoàn thanh niên trường phối hợp tổ chức các ngày hội tập thể.

1.4. Thời gian thực hiện : Năm học 2026 - 2027

1.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học đúng thời gian quy định.
- 100% các lớp học triển khai nghiêm túc Khung chương trình giáo dục phổ thông buổi 1 và buổi 2.
- 100% giáo viên soạn giáo án bài giảng đạt chất lượng đổi mới phát triển phẩm chất năng lực học sinh.
- Không để xảy ra bất cứ hiện tượng vi phạm quy định về dạy thêm học thêm hoặc kỷ luật trường học.

2. Nhiệm vụ 2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.
- Tăng cường dạy học dự án, học tập qua trải nghiệm đối với các nội dung về Trí tuệ nhân tạo; khuyến khích học sinh sử dụng công cụ AI (như chatbot, nhận diện hình ảnh...) để hỗ trợ học tập và tạo ra sản phẩm số dưới sự hướng dẫn của giáo viên..
- Không tổ chức bài kiểm tra định kì và không xác lập đầu điểm riêng cho chuyên đề giáo dục AI. Kết quả giáo dục AI được đánh giá thông qua quá trình học tập, nhận xét sản

phẩm/dự án và được tích hợp, lồng ghép ghi nhận vào kết quả đánh giá các môn học (như Tin học) hoặc hoạt động giáo dục có liên quan

- Xếp loại kết quả học tập, kết quả xếp loại rèn luyện của HS:
- + Kết quả học tập: Tốt: trên 25 %; Khá: trên 60%; Đạt: khoảng 14%; Chưa đạt: dưới 1%.
- + Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 98%; Đạt, Chưa đạt: dưới 1%.
- + Dự kiến thời gian kiểm tra như sau:

STT	Kiểm tra đánh giá định kì	Dự kiến thời gian
1	Giữa học kì I	Tuần học thứ 9 (02- 07/11)
2	Cuối kì I	Tuần học thứ 17 (28/12/2027 - 02/01/2027)
3	Giữa học kì II	Tuần học thứ 27 (15/3 - 20/3)
4	Cuối kì II	Tuần học thứ 34 (03/5 - 8/5)

2.2. Giải pháp chính:

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), học bạ học sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên môn Ngữ văn trong số các giáo viên được phân công dạy học Nội dung giáo dục của địa phương; giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong số các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ.

b) Đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá.

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu

cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tốt nghiệp THPT, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Giáo viên dạy đội tuyển, giáo viên dạy ôn tập thi Tốt nghiệp cho học sinh 12 tăng cường tổ chức các lần thi thử cho học sinh giỏi, học sinh khối 12. Đặc biệt chú ý khâu ra đề thi thử (có phản biện, đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THPT trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

- Các nhóm chuyên môn thường xuyên đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Phân tích kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; kiên quyết sử dụng kết quả đánh giá để giáo viên điều chỉnh ngay hoạt động dạy học, bám sát mục tiêu vì sự tiến bộ của học sinh.

2.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm: Nhóm chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ: Giáo viên.

2.4. Thời gian thực hiện : Năm học 2026 - 2027

2.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.
 - Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.
 - Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.
 - 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 80% từ TB trở lên.

- Thi thử tốt nghiệp đối với khối 12 ít nhất 03 lần/ năm.

3. Nhiệm vụ 3. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đặc thù đối với cấp THPT

3.1. Mục tiêu:

Xây dựng các nhóm tổ hợp môn học lựa chọn tối ưu cho học sinh cấp THPT; tổ chức tốt công tác chuyển đổi môn học lựa chọn theo đúng quy định pháp lý và định hướng ôn tập sớm đạt kết quả vượt trội cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

3.2. Giải pháp chính:

a) Xây dựng các tổ hợp môn học, Chuyên đề học tập lựa chọn; thực hiện việc chuyển đổi môn học lựa chọn theo quy định.

Nhà trường xây dựng 7 lớp cho mỗi khối 11,12 và 8 lớp khối 10 với các nhóm tổ hợp môn lựa chọn phong phú, cân đối giữa ban Tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học) và ban Xã hội (Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ) đáp ứng tối đa định hướng nghề nghiệp của học sinh. Làm tốt công tác tư vấn định hướng tổ hợp môn học cho học sinh khối 10 mới nhập học. Công khai phương án tổ chức các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập để học sinh, cha mẹ học sinh biết; tư vấn trước khi học sinh đăng ký và giải quyết nhu cầu thay đổi môn học đảm bảo quyền lợi cho học sinh.

Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu để tư vấn, hỗ trợ học sinh trong quá trình chuyển tiếp giữa các cấp học, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường; bước đầu hình thành định hướng nghề nghiệp và lựa chọn lộ trình học tập, chuẩn bị nguồn nhân lực cho giáo dục nghề nghiệp và đại học.

b) Tổ chức ôn tập và chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho khối 12 ngay từ đầu năm học. Tổ chức bồi dưỡng vào các buổi chiều thứ 5, 6 theo nguyện vọng môn đăng ký thi của học sinh. Tổ chức thi thử định kỳ ít nhất 03 lần để học sinh làm quen với cấu trúc đề thi đổi mới và phân bổ thời gian làm bài hợp lý. Giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn ra đề thi thử phản biện chéo đảm bảo chất lượng, chấm thi nghiêm túc để kịp thời phát hiện những mảng kiến thức học sinh bị hổng và điều chỉnh phương pháp bồi dưỡng phụ đạo.

3.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung

- Chỉ đạo: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng sơ đồ tổ hợp lớp, xây dựng phân phối thời khóa biểu ôn tập và lịch thi thử.

- Thực hiện: Tổ chuyên môn TN và XH cùng các bộ môn liên quan xây dựng tài liệu ôn luyện dùng chung; Giáo viên bộ môn trực tiếp đứng lớp bồi dưỡng; Giáo viên chủ nhiệm phối hợp đôn đốc nề nếp chuyên cần.

3.4. Thời gian thực hiện : Năm học 2026 - 2027

3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh khối 12 thi đỗ tốt nghiệp THPT năm 2027.
- Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT các môn thi của nhà trường phấn đấu đứng trong top giữa bảng xếp hạng các trường THPT toàn tỉnh Ninh Bình.
- Việc chuyển đổi môn học lựa chọn của học sinh được xử lý khoa học, đúng quy trình, không để xảy ra khiếu nại, về cơ bản giữ ổn định từ đầu khoá.

4. Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng các kỳ thi, cuộc thi

4.1. Mục tiêu:

Nâng cao số lượng và chất lượng các giải học sinh giỏi lớp 12 môn văn hóa cấp tỉnh; đạt giải cao trong các cuộc thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật (KHKT), hội thi tiếng Anh và ngày hội STEM/STEAM cấp tỉnh.

4.2. Giải pháp chính

- Kỳ thi học sinh giỏi.

Tổ chức tuyển chọn học sinh giỏi từ sớm. Thành lập các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa lớp 12 cấp tỉnh. Giao nhiệm vụ cho các giáo viên giàu năng lực bồi dưỡng chuyên sâu vào sáng thứ 7 hàng tuần. Nghiên cứu tài liệu ôn tập nâng cao, trao đổi phản biện đề thi, tham khảo ngân hàng đề thi HSG do Sở GD&ĐT giới thiệu từ các trường THPT xuất sắc toàn tỉnh.

Triển khai các dự án khoa học công nghệ dựa trên giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đưa nội dung thiết kế hệ thống AI đơn giản, mô hình ứng dụng AI thực tế vào các bài học STEM môn Tin học hoặc định hướng làm đề tài nghiên cứu KHKT cấp trường để chọn lọc dự thi cấp tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động câu lạc bộ tiếng Anh chuẩn bị tốt cho hội thi Tài năng tiếng Anh (Olympic tiếng Anh). Động viên học sinh tham gia Hội thi TDTT, Hội thao GDQP/AN và các kỳ thi giao lưu khác do Sở tổ chức.

- Các cuộc thi: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Olympic tài năng tiếng Anh và các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu khác,...

4.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng kỳ thi, cuộc thi

- Chỉ đạo: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo xây dựng đội tuyển HSG, bồi dưỡng KHKT và STEM; Phó Hiệu trưởng phụ trách học sinh chỉ đạo hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh, văn nghệ, thể dục thể thao....

- Thực hiện: Các Tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên giảng dạy đội tuyển, hướng dẫn KHKT-STEM; Giáo viên trực tiếp hướng dẫn và huấn luyện học sinh; Học sinh tích cực học tập, nghiên cứu và chuẩn bị sản phẩm.

4.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Đạt thành tích cao tại Kỳ thi chọn HSG lớp 12 cấp tỉnh, phần đầu xếp thứ tự đứng top giữa bảng xếp loại các trường công lập toàn tỉnh.

- Sản phẩm Khoa học kỹ thuật dự thi cấp tỉnh đạt giải cao (phần đầu đạt giải Ba trở lên).

- Sản phẩm Ngày hội STEM/STEAM tham gia đảm bảo chất lượng kỹ thuật tốt.

5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hoạt động cụm trường và phát triển đội ngũ

5.1. Mục tiêu:

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ cơ cấu, vững vàng kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; 100% giáo viên bồi dưỡng nâng cao năng lực số, chuyển đổi số đáp ứng tối đa Chương trình GDPT 2018.

5.2. Giải pháp chính:

a) Duy trì lịch sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn định kỳ 2 tiết/tuần (hoặc 2 buổi/tháng). Dành tối đa thời lượng họp trao đổi chiều sâu về nghiệp vụ giảng dạy và giải đáp các khó khăn phát sinh khi thực hiện Chương trình GDPT 2018, hạn chế tối đa việc thảo luận hành chính. Triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 04 bước của Công văn 5555, CV 4069 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 3483 ngày 24/8/2026 của Sở GD&ĐT Ninh Bình. Mỗi giáo viên thiết kế ít nhất 01 tiết dạy đổi mới có sử dụng phần mềm công nghệ tiên tiến để tổ dự giờ, đóng góp ý kiến đúc rút làm tư liệu dùng chung hằng tháng. Tập trung tổ chức dạy học nhằm hình thành và phát triển các năng lực nền tảng (ngôn ngữ, tính toán, tự học) và dạy học phân hóa, bảo đảm sự liên thông giữa giáo dục tiểu học và trung học cơ sở lên cấp THPT. Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ số, học liệu số và các công cụ AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá; trao đổi các giải pháp sử dụng AI an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm và đạo đức học thuật.

b) Tham gia và tổ chức hiệu quả hoạt động cụm trường/cụm chuyên môn; tạo sản phẩm chuyên môn có khả năng áp dụng, chia sẻ và lan tỏa

Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ, tích cực và có chất lượng các hoạt động chuyên môn chung cụm trường. Phối hợp tổ chức tốt các buổi hội giảng, hội thảo cụm trường bám sát các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực, viết sáng kiến kinh nghiệm. Lan tỏa những sáng kiến áp dụng dạy học thông minh hiệu quả. Thông qua cụm chuyên môn, đẩy mạnh việc xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, đánh giá và các sản phẩm chuyên môn dùng chung. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn địa phương.

c) Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, tự học, tự bồi dưỡng; phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số và năng lực quản trị

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, đăng ký nội dung học tập và hoàn thành học tập tự bồi dưỡng nghiêm túc trên hệ thống LMS/TEMIS. Nhà trường chú trọng tập huấn chuyên môn bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, cách ứng dụng các phần mềm giáo dục, cách sử dụng tài khoản đám mây (OneDrive, Microsoft 365) để liên thông dữ liệu an toàn. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đi học thạc sĩ để nâng cao chất lượng dạy học.

đ) Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các hoạt động chuyên môn, viết và vận dụng sáng kiến, giải pháp có hiệu quả vào thực tiễn

Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua 'Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập' và phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm trong toàn thể cán bộ giáo viên. Tổ chức các đợt thi thiết kế giờ giảng hiệu quả nhân dịp kỷ niệm lớn (20/10, 20/11, 8/3, 26/3). Chọn

cử giáo viên tiêu biểu tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp cụm, cấp tỉnh; tổ chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật dạy học, CNTT cho giáo viên đi thi.

5.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo sinh hoạt tổ, GVDG và phong trào sáng kiến kinh nghiệm.

- Thực hiện: Tổ trưởng các chuyên môn chịu trách nhiệm điều hành sinh hoạt tổ, đơn đốc thi GVDG và sáng kiến; Giáo viên nghiêm túc tự bồi dưỡng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn giao.

5.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% cán bộ, giáo viên tự học và hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trên LMS đúng thời hạn.

- 100% tổ chuyên môn sinh hoạt nề nếp, biên bản ghi họp đúng Nghị định 30/2020/NĐ-CP.

- Có giáo viên dự thi đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp cụm, cấp tỉnh.

- Đa số sáng kiến kinh nghiệm nộp về Sở GD&ĐT được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành, cấp tỉnh.

6. Nhiệm vụ 6: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, tiến tới phổ cập giáo dục THPT

6.1. Mục tiêu:

Bảo đảm điều kiện học tập thiết yếu, nâng cao tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường và duy trì sĩ số lớp học vững chắc, hướng tới phổ cập giáo dục THPT trên địa bàn.

6.2. Giải pháp chính:

a) Bảo đảm các điều kiện, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THPT

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương xã Tân Minh rà soát đối tượng phổ cập, làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp THPT đúng chỉ tiêu, hạn chế tối đa học sinh trong độ tuổi không đi học.

b) Bảo đảm các điều kiện học tập thiết yếu, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình...

Triển khai dạy học phân hóa, tổ chức phụ đạo củng cố kiến thức miễn phí cho học sinh yếu kém học kỳ trước giúp các em tiến bộ đuổi kịp chương trình, tránh tâm lý nản chí bỏ học. Thực hiện nghiêm chỉnh sách học phí, miễn giảm học phí cho học sinh nghèo.

c) Hỗ trợ học sinh theo đặc điểm, hoàn cảnh và nhu cầu giáo dục; quan tâm học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm học sinh cần hỗ trợ.

Đẩy mạnh cuộc vận động hiến máu nhân đạo, thiện nguyện 'Xuân yêu thương'. Trao quà cho học sinh nghèo vượt khó học kỳ. Thực hiện giáo dục hòa nhập đầy đủ cho học sinh khuyết tật, đảm bảo đánh giá rèn luyện phù hợp nhất. Các tổ, nhóm chuyên môn cần xây dựng các giải pháp tổ chức dạy học, hỗ trợ chuyên biệt đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có năng khiếu và các đối tượng học sinh có nhu cầu hỗ trợ đặc thù.

6.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:

- Chỉ đạo: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh chỉ đạo hoạt động hỗ trợ nhân đạo, phối hợp các địa phương rà soát phổ cập và theo dõi sĩ số.

- Thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm các lớp nắm bắt hoàn cảnh học sinh ngay đầu năm học, liên hệ mật thiết với phụ huynh; Giáo viên bộ môn giảng dạy phụ đạo; Đoàn trường tổ chức phong trào hỗ trợ học sinh khó khăn.

6.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

6.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Duy trì sĩ số học sinh toàn trường đạt từ 99% trở lên; không có học sinh bỏ học giữa chừng vì lý do hoàn cảnh khó khăn.

- 100% học sinh chính sách, học sinh khuyết tật, học sinh hộ nghèo được hỗ trợ học tập, rèn luyện chu đáo và đầy đủ.

7. Nhiệm vụ 7: Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

7.1. Mục tiêu:

Đầu tư nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu và tối ưu hóa phân công chuyên môn đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng học tập tốt nhất.

7.2. Các giải pháp chính:

a) Rà soát, sắp xếp trường lớp, quy mô phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại và bảo đảm chất lượng

Duy trì quy mô 22 lớp với 909 học sinh. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh đầu cấp nghiêm túc, công khai trên website trường.

b) Sử dụng hiệu quả phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập và các công trình phục vụ học sinh:

Khai thác tốt 24 phòng học kiên cố và 6 phòng học bộ môn. Tổ chức học sinh đọc sách bồi dưỡng thói quen tự học tại thư viện.

c) Rà soát, bổ sung, quản lý và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin:

Rà soát cơ sở vật chất hiện có để bảo dưỡng. Mua sắm bổ sung trang thiết bị cấp thiết phục vụ thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo đề xuất của các tổ chuyên môn. Đảm bảo

hoạt động bình thường của máy chiếu tại phòng bộ môn, tivi 100% các lớp học, máy vi tính tại phòng tin phục vụ học sinh. Khuyến khích thiết kế thiết bị dạy học số.

Sử dụng thống nhất bộ sách giáo khoa 'Kết nối tri thức với cuộc sống' trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan.

d) Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu dùng chung, học liệu số phục vụ giáo viên và học sinh

Triển khai dạy học theo đúng danh mục SGK được phê duyệt. Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng tài liệu bồi dưỡng HSG, đề ôn thi tốt nghiệp THPT, giáo án mẫu dùng chung, chia sẻ trực tuyến qua hệ thống Vnedu.vn.

e) Bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục:

Phân công giảng dạy cho 42 cán bộ giáo viên đúng chuyên ngành và định mức. Kiến nghị cấp trên bổ sung biên chế giáo viên ở các môn còn thiếu như Ngữ văn, Toán học, tiếng Anh; nhân viên thí nghiệm thiết bị có chuyên môn đạt chuẩn.

7.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện:

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng chỉ đạo công tác đội ngũ, biên chế và tuyển sinh; Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC quản lý tài sản, mua sắm sửa chữa, sân bãi; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý phân công tiết dạy, sách giáo khoa và học liệu số.

- Thực hiện: Nhân viên thiết bị, nhân viên thư viện phụ trách quản lý tài sản và cho mượn thiết bị giảng dạy; Tổ trưởng chuyên môn đề xuất mua sắm; Giáo viên sử dụng thiết bị thường xuyên trong tiết dạy.

7.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% phòng học và phòng chức năng có máy chiếu, tivi hoạt động tốt.
- 100% giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn và định mức.
- Các tổ chuyên môn xây dựng đầy đủ kho học liệu số dùng chung cho giáo viên và học sinh.

8. Nhiệm vụ 8: Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

8.1. Mục tiêu:

Xây dựng, củng cố vững chắc các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tự đánh giá cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường liên tục, khoa học.

8.2. Các giải pháp chính:

a) Thực hiện tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá nhà trường. Thường xuyên kiểm tra rà soát minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục. Lưu trữ đầy đủ hồ sơ minh chứng khoa học cả bản cứng và bản mềm.

b) Theo dõi các chỉ số chất lượng và sự tiến bộ của học sinh; xác định những nội dung còn hạn chế và có giải pháp khắc phục.

Phân tích phổ điểm kiểm tra định kỳ và điểm khảo sát của Sở GD&ĐT để nhận diện những môn học, lớp học có kết quả thấp. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo học sinh kịp thời.

c) Thực hiện tự đánh giá và xây dựng, duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

Lập lộ trình nâng cấp cơ sở vật chất dãy nhà học bộ môn, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng tốt quy định trường chuẩn quốc gia của Bộ GD&ĐT.

8.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng làm Trưởng ban chỉ đạo tự đánh giá và xây dựng trường chuẩn; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo theo dõi kết quả tiến bộ học lực của học sinh; Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC chịu trách nhiệm hoàn thiện các tiêu chuẩn CSVC.

- Thực hiện: Các thành viên Hội đồng tự đánh giá, Tổ trưởng chuyên môn và Giáo viên chủ nhiệm.

8.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm đầy đủ, đúng hạn.

- Giữ vững và củng cố vững chắc danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh nâng cao ổn định đúng chỉ tiêu đề ra.

9. Nhiệm vụ 9: Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, cải cách hành chính, chủ động truyền thông và chuyển đổi số

9.1. Mục tiêu:

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số toàn diện trong mọi hoạt động quản lý hành chính và giảng dạy; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và truyền thông chủ động.

9.2. Giải pháp chính

a) Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường tăng cường công khai, trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính và truyền thông

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị phát triển giáo dục; tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu và kết quả.

- Thực hiện phân công, phân cấp, bảo đảm 6 rõ.

- Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, giảm hồ sơ, sổ sách và các thủ tục không cần thiết, tăng cường số hoá và hồ sơ điện tử.

- Thực hiện truyền thông giáo dục chủ động, chính xác, kịp thời.

- Thực hiện thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm căn cứ.

- Sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ và điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, giải trình với các bên liên quan.

b) Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục: Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình. Tiếp tục tinh giản hồ sơ, nhập số liệu đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu ngành đúng tiến độ. 100% cán bộ giáo viên sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án trực tuyến qua vtsmas (không in giáo án giấy ký duyệt hàng tuần). Tăng cường học tập trực tuyến trên LMS và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đảm bảo toàn bộ học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ và liên thông cơ sở dữ liệu ngành; không yêu cầu học sinh, phụ huynh hoặc giáo viên cung cấp lại các dữ liệu đã có trên hệ thống.

Việc tạo lập, cập nhật, xác thực, ký số và phát hành học bạ số cho 100% học sinh nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đúng thẩm quyền trên hệ thống phần mềm quản lý.

Đảm bảo dữ liệu học bạ số được kết nối, đồng bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo.

Khai thác và sử dụng học bạ số phục vụ hiệu quả cho công tác tuyển sinh, chuyển trường, xét lên lớp, xét hoàn thành chương trình; cũng như phục vụ lưu trữ, quản lý giáo dục, và đánh giá chất lượng.

Hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh tra cứu, khai thác và sử dụng học bạ số đúng quy định; đảm bảo xử lý kịp thời các yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu nếu có sai sót (trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

9.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng chỉ đạo công tác quản trị, công khai, CCHC, thi đua khen thưởng; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo chuyển đổi số, duyệt giáo án trực tuyến và Cơ sở dữ liệu ngành; Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT chỉ đạo hoạt động truyền thông và website.

- Thực hiện: Ban Công nghệ thông tin nhà trường tập huấn phần mềm; Ban truyền thông, CLB Truyền thông biên tập tin bài; Toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc ứng dụng CNTT.

9.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Phân đầu 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% giáo viên duyệt giáo án trực tuyến và sử dụng học bạ, sổ điểm điện tử thành thạo.
- CLB Truyền thông đăng tải ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng trên website hoặc trang tin của ngành.

10. Nhiệm vụ 10: Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và kiểm tra giám sát

10.1. Mục tiêu:

Bảo đảm môi trường học đường an toàn tuyệt đối, kỷ cương, nề nếp kỷ luật chuyên môn nghiêm túc, nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra nội bộ trường học.

10.2. Giải pháp chính:

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Triển khai Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, nội quy học sinh. Phối hợp với Công an xã Tân Minh và Trạm Y tế bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn trường học không thuốc lá, không bạo lực, phòng chống dịch bệnh. Tổ chức các hoạt động rèn luyện đạo đức học sinh trên nền tảng dân chủ, tôn trọng người học đi đôi với kỷ cương nề nếp tốt.

Bố trí người thực hiện phù hợp để tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; chủ động phát hiện, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh như vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường.

b) Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động các nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm túc quy trình thu chi, công khai quy chế chi tiêu nội bộ. Huy động xã hội hóa tài trợ, quỹ khuyến học từ cựu học sinh, doanh nghiệp và phụ huynh học sinh trên tinh thần tự nguyện, công khai, phục vụ đúng mục đích nâng cấp trường lớp học.

c) Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Ban kiểm tra nội bộ (KTNB) xây dựng kế hoạch kiểm tra chi tiết theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tiến hành kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề hồ sơ sổ sách giáo viên và kiểm tra đột xuất khi có phản ánh để kịp thời điều chỉnh các thiếu sót, uốn nắn hành vi lệch chuẩn.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn và nâng cao chất lượng giáo dục.

10.3. Phân công cụ thể người chỉ đạo và người thực hiện đối với từng nội dung:

- Chỉ đạo: Hiệu trưởng làm Trưởng ban KTNB, Trưởng ban chỉ đạo quy chế dân chủ, quy chế công khai, chịu trách nhiệm chung về tài chính; Phó Hiệu trưởng phụ trách học sinh chỉ đạo an ninh an toàn trường học, nề nếp học sinh và hoạt động ngoại khóa.

- Thực hiện: Các thành viên ban KTNB tiến hành kiểm tra theo kế hoạch; Giáo viên chủ nhiệm phối hợp quản lý nề nếp kỷ luật học sinh; Toàn thể cán bộ giáo viên nghiêm túc tuân thủ pháp luật, đạo đức nhà giáo.

10.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027

10.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh chấp hành tốt pháp luật và nội quy, không xảy ra bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong trường học.

- Hoàn thành đầy đủ các cuộc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch chuyên đề và định kỳ.

- Không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào liên quan đến lạm thu hay vi phạm nề nếp đạo đức nhà giáo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Sử dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động thỉnh giảng; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng kỷ luật giáo viên, học sinh theo quy định. Xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quản lý tài chính tài sản trường học. Trực tiếp dạy môn Hoá học đủ số tiết định mức, tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ Tự nhiên.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ và an toàn của dữ liệu học bạ số do nhà trường tạo lập, phát hành. Ban hành quy chế nội bộ và phân công nhiệm vụ cụ thể về quản lý học bạ số.

1.2. Các Phó Hiệu trưởng

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chịu trách nhiệm xây dựng KHGD nhà trường; duyệt và ký duyệt Kế hoạch của các tổ trưởng chuyên môn. Ký học bạ học sinh nếu Hiệu trưởng uỷ quyền. Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 1 chính khóa. Xây dựng các phụ lục chuyên môn bám sát Công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học của Sở GD&ĐT. Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm môn thuộc Tổ xã hội. Thực hiện dạy học theo định mức quy định.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ký học bạ học sinh nếu Hiệu trưởng uỷ quyền. Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 2. Thường xuyên kiểm tra, nhận xét sổ chủ nhiệm của giáo viên. Xây dựng các phụ lục lĩnh vực CSVN, hoạt động ngoài giờ, trải nghiệm hướng nghiệp. Dự sinh hoạt chuyên môn nhóm môn thuộc tổ Xã hội. Thực hiện dạy học theo định mức quy định.

1.3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

Quản lý điều hành các hoạt động chuyên môn của tổ. Đôn đốc các Nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học liên thông với kế hoạch nhà trường. Duyệt và ký duyệt kế hoạch bài dạy (giáo án) của các tổ viên trước khi lên lớp 01 tuần. Đề xuất Hiệu trưởng phân công lãnh đội bồi dưỡng HSG. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, thực hiện kiểm tra nề nếp chuyên môn và đánh giá xếp loại thi đua giáo viên trong tổ.

1.4. Giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các bộ phận liên quan

Giáo viên trực tiếp đứng lớp chịu trách nhiệm hoàn thành chương trình dạy học, bồi dưỡng tự học thường xuyên trên LMS, soạn KHBD phát triển năng lực, dự giờ đồng nghiệp, viết sáng kiến kinh nghiệm. Nhân viên văn phòng, thiết bị, thư viện thực hiện tốt công tác hành chính, quản lý, chuẩn bị thiết bị thí nghiệm và sách tài liệu phục vụ tốt nhất công tác giảng dạy của giáo viên.

Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm cập nhật, kiểm tra, đối chiếu và thực hiện ký sổ cá nhân hợp lệ trên dữ liệu học bạ số của học sinh theo đúng tiến độ.

Nhân viên quản trị hệ thống phải bảo đảm vận hành hệ thống đúng quy định, bảo mật thông tin, lưu vết đầy đủ các thao tác quản trị.

2. Theo dõi, kiểm tra và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch

2.1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch

Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn rà soát phân phối chương trình, nề nếp giảng dạy hằng tuần, hằng tháng.

2.2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh và những vấn đề phát sinh

Lãnh đạo nhà trường kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc phát sinh từ học sinh, CMHS và cán bộ giáo viên trên tinh thần dân chủ.

2.3. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết

Trong trường hợp thiên tai dịch bệnh, Hiệu trưởng ra quyết định điều chỉnh kế hoạch đính kèm kế hoạch chính.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

Thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ đã công khai, lập báo cáo kết luận sau kiểm tra đầy đủ.

3. Chế độ thông tin, phối hợp và báo cáo

3.1. Thông tin, báo cáo trong quá trình thực hiện

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ gửi Sở GD&ĐT, lưu trữ minh chứng khoa học.

3.2. Phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường

Đảm bảo phối hợp nhịp nhàng giữa Lãnh đạo trường, Đoàn trường, Tổ chuyên môn và Giáo viên chủ nhiệm.

3.3. Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng thuận xã hội cao, huy động các nguồn lực hợp pháp giúp đỡ học sinh khó khăn và nâng cấp CSVC trường học. Đặc biệt, cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn học và cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, hỗ trợ học sinh học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

4. Quản lý hồ sơ và minh chứng thực hiện kế hoạch

Hồ sơ, minh chứng thực hiện Kế hoạch giáo dục được lập, quản lý, lưu trữ và sử dụng theo đúng quy định; ưu tiên sử dụng hồ sơ điện tử, dữ liệu sẵn có trên Vnedu.vn, không làm phát sinh hồ sơ sổ sách ngoài quy định.

Tổ chức lưu trữ an toàn, đầy đủ, liên tục dữ liệu học bạ số; thực hiện sao lưu định kỳ, kiểm tra tính khả dụng của dữ liệu, tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân theo Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT.

5. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Chi tiết lịch trình tuần tự theo khung kế hoạch năm học của UBND tỉnh Ninh Bình và hướng dẫn của Sở GD&ĐT để tính xếp thi đua cho cán bộ, giáo viên.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường (để chỉ đạo);
- Giáo viên toàn trường (để thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Như Toán